

Bản án số: 35/2025/DS-ST

Ngày: 20-8-2025

V/v “T/c HĐ vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dề

Bà Dương Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Phúc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh) về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2025/QĐST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phan Hoài N, sinh năm 2002; Địa chỉ: Số C, Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Lý Trung N1, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khóm B, xã T, tỉnh Đồng Tháp. (*xin vắng mặt*)

2. *Bị đơn:* Chị Võ Thúy A, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số C, Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh). (*vắng mặt không lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/5/2025, lời trình bày của anh Lý Trung N1 (đại diện theo ủy quyền của anh N) trong quá trình giải quyết vụ án, thì yêu cầu khởi kiện của anh N đối với chị Võ Thúy A được tóm tắt như sau:

Ngày 02/02/2023, chị Võ Thúy A có vay của anh Phan Hoài N số tiền 105.000.000 đồng, lãi suất vay là 01%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng (từ ngày 02/02/2023 đến hết ngày 02/3/2023), theo hợp đồng vay tiền được Văn phòng C công chứng ngày 02/02/2023, số công chứng 117, quyền số 01/2023-TP/CC-SCC/HĐGD.

Khi đến hạn trả nợ, anh N đã nhiều lần yêu cầu chị A thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng chị A hứa hẹn nhiều lần mà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi cho anh N.

Do đó, anh N khởi kiện chị A ra Tòa án yêu cầu giải quyết buộc chị A phải trả số tiền nợ gốc là 105.000.000 đồng, tiền nợ lãi theo mức lãi suất 01%/tháng tính trên số nợ gốc, từ ngày tiếp theo của ngày vay cho đến khi trả xong nợ.

Bị đơn Võ Thúy A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án thể hiện các yêu cầu khởi kiện của anh N đối với chị A, nhưng chị A không có bất kỳ văn bản hay ý kiến nào gửi cho Tòa án liên quan đến yêu cầu khởi kiện của anh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do bị đơn là chị Võ Thúy A không đến tham gia phiên họp, nên Tòa án chỉ tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tổ chức phiên hòa giải được. Sau đó, phía nguyên đơn có đơn đề nghị không hòa giải, vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Anh Lý Trung N1 (người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn) có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn Võ Thúy A đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 02 để tham gia phiên tòa mà vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về xác định số nợ: Căn cứ theo bản chính hợp đồng vay tiền được Văn phòng C công chứng ngày 02/02/2023, số công chứng 117, quyền số 01/2023-TP/CC-SCC/HĐGD thể hiện bên cho vay là anh Phan Hoài N, bên vay là chị Võ Thúy A, số tiền cho vay là 105.000.000 đồng, lãi suất vay là 01%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng (từ ngày 02/02/2023 đến hết ngày 02/3/2023) cũng như sự không phản đối của chị Võ Thúy A đối với yêu cầu khởi kiện của anh N. Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định lời trình bày của anh N liên quan đến việc chị A vay tiền như trên là đúng sự thật.

[2.2] Về nghĩa vụ trả nợ: Đến thời hạn trả nợ (hết ngày 02/3/2023) theo thỏa thuận tại hợp đồng vay tiền ngày 02/02/2023, chị A chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi. Do đó, bên cho vay là anh N khởi kiện ra Tòa án yêu cầu bên vay là chị A phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi, trong đó về tiền lãi chỉ yêu cầu tính theo mức lãi suất 01%/tháng, từ ngày tiếp theo của ngày vay cho đến khi trả xong nợ, là phù hợp quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 và đã có lợi cho chị A, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Số nợ gốc mà chị A có nghĩa vụ trả cho anh N là 105.000.000 đồng. Số nợ lãi của khoản vay trên mà chị A có nghĩa vụ trả cho anh Nam tính đến ngày xét xử 20/8/2025 là: $105.000.000 \text{ đồng} \times 01\%/\text{tháng} \times 30 \text{ tháng} \times 17 \text{ ngày}$ (từ ngày 03/02/2023 đến ngày 20/8/2025) = 32.095.000 đồng. Tổng cộng 02 khoản nợ gốc, nợ lãi là: 105.000.000 đồng + 32.095.000 đồng = 137.095.000 đồng.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn Võ Thúy A phải nộp 6.854.750 đồng án phí (*tính trên số tiền 137.095.000 đồng phải trả cho anh N*). Anh N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 227, Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Hoài N.

1.2. Buộc chị Võ Thúy A phải trả cho anh Phan Hoài N số tiền nợ gốc, nợ lãi đã vay theo hợp đồng vay tiền ngày 02/02/2023, tính đến ngày xét xử sơ thẩm 20/8/2025 là 137.095.000 đồng, trong đó nợ gốc là 105.000.000 đồng, nợ lãi là 32.095.000 đồng.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm 20/8/2025, chị Võ Thúy A còn phải trả cho anh Phan Hoài N khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc còn nợ theo mức lãi suất 01%/tháng cho đến khi trả xong nợ, tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

1.3. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, chị Võ Thúy A vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh Phan Hoài N có quyền làm đơn yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành quyết định của Tòa án về việc buộc chị A phải trả hết số tiền còn nợ.

2. Về án phí sơ thẩm:

2.1. Buộc chị Võ Thúy A nộp số tiền 6.854.750 đồng án phí sung Ngân sách Nhà nước.

2.2. H lại cho anh Phan Hoài N khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.334.000 đồng theo biên lai thu số 0016775 ngày 18/6/2025 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An (do Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh thực hiện).

3. Án xử sơ thẩm công khai, anh N, chị A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 5-Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Khánh